

TRỜI CHĂNG XA NGƯỜI [1]

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



A. TRỜI CHĂNG XA NGƯỜI: Một chân lý làm nền tảng cho các đạo giáo

B. TRỜI NGỤ TẠI TRUNG TÂM ĐIỂM ĐẦU NÃO CON NGƯỜI

C. NHỮNG HỆ QUẢ CỦA QUAN NIỆM TRÊN

a. Hệ quả triết học

1. Trời là bản thể con người
2. Luật Trời chăng xa người
3. Con người có hai phần Chân và Vọng

4. Tìm ra được phần bất biến ấy nơi con người, nhiên hậu mới lập được căn cơ tu trì vững chãi

b. Hệ quả đạo giáo

1. Kính sợ Trời tiêm ấn đáy lòng
2. Trọng kính mọi người, thương yêu mọi người
3. Đi sâu vào đáy lòng để tìm Đạo tìm Trời
4. Mục đích công cuộc tu trì là phối hợp với Thượng Đế

D. TỔNG LUẬN

Kính thưa quý vị,

Hôm nay được Quý liệt vị danh cho vinh dự đặc biệt đến đây hầu chuyện cùng Quý vị, tôi hết sức cảm

kích. Nên lời nói đầu tiên của tôi là xin chân thành cảm tạ Quý vị. Quý vị đã có lòng ưu ái đối với tôi, tôi cũng xin đáp lại bằng ba chữ Thành, Kính, Ái. Thành là lòng thành khẩn của tôi. Kính là lòng kính trọng của tôi. Ái là lòng quý mến của tôi đối với Quý vị.

Đề tài «TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI», mà hôm nay tôi muốn thuyết trình cùng Quý vị, là một đề tài hết sức đơn giản, đơn giản như tấm lòng trung thực của tôi; lời lẽ mà tôi dùng để trình bày vấn đề cũng là những lời lẽ đơn sơ trung thực; những ý kiến tôi đưa ra hôm nay, tôi cũng muốn cho nó trong sáng như ánh trăng sao.

Tất cả những ý tứ, những lời lẽ mà tôi trình bày, phát biểu hôm nay, tôi còn muốn lồng chúng vào trong những cảm tình thành khẩn, đẹp đẽ nhất của tôi, để chúng trở nên những đóa hoa thơm gửi tặng Quý vị. Thẳng hoặc mà lực bất tòng tâm, sự thể không theo được lý tưởng, thời kính mong Quý vị lượng thứ.

Trong bài thuyết trình này, tôi sẽ dùng lời lẽ thánh hiền các đạo giáo, những chứng lý của triết học, khoa học để dẫn chứng cho những lời của tôi.

Tôi nghĩ rằng: Đại Đạo thời phải lớn, lớn trùm cả khung trời! như lời Đức Lý Thái Bạch, trong bài thơ Hành lộ nan,^[2] và như vậy nó không còn có không gian, thời gian, biên cương, hay màu da, sắc áo.

A. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI: Một chân lý làm nền tảng cho các đạo giáo

Sau nhiều năm suy tư và tìm kiếm, tôi đã tạo cho mình một niềm tin vững mạnh này là: Cái chân lý làm nền tảng cho các đạo giáo cũng như cho các công cuộc tu trì của con người chính là quan niệm TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI.

Điều đó thật dễ hiểu: Nếu Trời, nếu Đạo «vô sở bất tại» theo lời Hạng Bình Am, hay ở khắp mọi nơi theo từ ngữ công giáo thì làm sao mà Trời có thể xa con người được?

Nếu Trời chẳng xa người, thì dĩ nhiên Trời phải ở gần con người. Trời gần, không phải là Trời ở trong vùng mình, trong khu phố mình, trong gia đình mình, mà thực là Trời đã ngự trị trong lòng mỗi một người chúng ta.

Ta có thể dùng lời lẽ thánh hiền chứng minh điều đó.

Sách Tính Lý viết: «Trời với người đối với nhau như hai mặt trong ngoài.»^[3]

Vương Dương Minh cho rằng Trời ở ngay trong lương tâm mọi người. Vì thế Ông mới nói: «Tâm tức là Trời ... Lương tri tức là Trời.»^[4]

Cụ Nguyễn Đình Chiểu, một vị thạc nho Việt Nam, cũng đã tìm ra được chân lý ấy. Cụ viết trong Ngư Tiều vấn đáp y thuật:

«Có Trời thăm dụ trong lòng,
Tuy ngồi một chỗ suốt thông trăm đời.»

Cụ lại viết thêm:

«Vây thời theo lẽ an phần,
Trăm năm nhờ mạng, trong thân có Trời.»^[5]

Các bậc hiền nhân quân tử trong đạo Nho, vì có niềm tin tưởng sâu xa rằng Trời chẳng xa người, nên dầu ở một mình nơi vắng vẻ cũng vẫn e dè kính sợ.

Trung Dung viết:

«E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hỡi hùng.
Càng ẩn áo lại càng hiện rõ,
Càng siêu vi càng tỏ sáng nhiều.
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng.»
(Trung Dung, chương I)

Kinh Thi viết:

«Chái Tây Bắc góc nhà thanh vắng,
Đừng làm chi đáng để hổ người.
Đừng rằng tầm tối chơi với,
Đừng rằng tầm tối ai người thấy ta.
Thần giáng lâm ai mà hay biết,
Nên dám đâu khinh miệt, dễ người.»
(Mao Thi, Đại Nhã Ưc Thiên)

Nhìn sang phía đạo Lão, ta cũng thấy có chủ trương tương tự. Nam Hoa Kinh viết: «Trời ở bên trong, người ở bên ngoài.»^[6] Trong truyện Đông Du bát tiên, có chép: «Hán Chung Ly và Lữ Đồng Tân hỏi Tào Quốc Cự: «Ông tu luyện ra sao?» Tào Quốc Cự nói: «Lòng mộ đạo thì lánh trần, chớ không có phép chi hết.» Hai tiên hỏi: «Đạo ở đâu mà mộ?» Tào Quốc Cự chỉ Trời. Hai tiên hỏi: «Trời ở đâu?» Tào Quốc Cự chỉ cái tim. Hán Chung Ly cười rằng: «Lòng là Trời. Trời là Đạo, đã biết cội rễ, tu chắc thành tiên.» (Cf. Đông Du bát tiên, cuốn 4, tr.32).

Quan niệm Trời chẳng xa người, mà Trời ở ngay trong lòng con người, được Áo Nghĩa Thư của Ấn Độ giáo lấy làm đề tài chính yếu, từ năm nghìn năm nay.

Svetasvara Upanishad viết:

«Chân tâm nhỏ tựa ngón tay,
Lòng trong vạn vật muôn loài thụ sinh.
Tâm thần trí lự bao quanh,
Ai mà biết được sẽ thành thần tiên.»^[7]

Mundaka Upanishad viết:

«Biết rằng trong dạ có Trời,
Rối ren, ngu muội tức thời tiêu tan.»^[8]

Svetasvara Upanishad viết:

«Dung quang Ngài khó mà cầu,
Mắt trần sau trước thấy sao được Ngài.
Biết Ngài trong dạ ấy ai,

Tâm thần biết thế muôn đời trường sinh.» [\[9\]](#)

Ramakrisna, vị đại thánh Ấn Độ gần đây, cũng nói: «Bao lâu bạn cảm thấy Thượng Đế xa bạn, thì bấy lâu bạn còn u tối. Nhưng nếu bạn nhận chân rằng Thượng Đế ở trong bạn, thì bạn đã đạt được sự khôn ngoan thật.» [\[10\]](#)

Đạo Phật tránh dùng chữ Trời, nhưng dùng chữ Như Lai, mà Như Lai chính là «vô sở bất tại», hoặc dùng chữ «Nguyên Thường», tức là Căn Nguyên hằng cửu.

Đấng «vô sở bất tại», Căn Nguyên hằng cửu, bất biến bất dịch làm chủ chốt cho mọi cuộc chuyển biến của vạn vật, vạn hữu, nếu không phải là Trời thì là gì?

Kinh Kim Cương viết:

«Như Lai chẳng ở đây ở đó,
Chẳng đi đâu, chẳng có đến đâu.» [\[11\]](#)

Nếu vậy thì:

«Như Lai ở sẵn lòng sâu,
Vào sâu tâm khảm mà cầu Như Lai...»

Kinh Thủ Lăng Nghiêm viết: «Vì người đánh mất căn nguyên hằng cửu của người, nên mới bị luân chuyển.» [\[12\]](#)

Ngài Huệ Năng nói trong Pháp Bảo đàn kinh: «Người trong đời cả ngày miệng niệm Bát Nhã, mà chẳng biết Bát Nhã là Tính tự nhiên của mình.» [\[13\]](#)

Hồi Giáo cũng không có bí quyết gì khác.

Thánh kinh Coran của Hồi giáo viết: «Thượng Đế gần con người hơn tính mạch cổ con người.» [\[14\]](#)

Và đây là lời của một ông già chất phác người Thổ Nhĩ Kỳ theo Hồi giáo nói cùng Alexis Zorba, con người chịu chơi, khi mà hắn còn là trẻ nít.

Alexis Zorba kể: «Lão Hussein Aga là một người thánh thiện. Một hôm lão đặt tôi lên đầu gối lão. Lão nói: «Ta sắp nói với con một điều bí ẩn. Bây giờ hãy còn bé quá chưa có thể hiểu nổi. Nhưng mà khi nào lớn lên, con sẽ hiểu. Nghe lão nói đây con: Bảy tầng trời cũng như bảy tầng đất đều không đủ để chứa Thượng Đế. Nhưng tâm hồn con người chứa đựng được Ngài. Bởi vậy hãy cẩn thận Alexis, chớ có bao giờ làm thương tổn đến tâm hồn con người.» [\[15\]](#)

Đạo Công Giáo chính cũng có chủ trương tương tự. Thánh Paul viết: «Anh em chẳng biết thân xác anh em là đền thờ Chúa Thánh Linh, đáng ngự trong anh em hay sao?» [\[16\]](#)

Ngài lại viết: «Anh em hãy ngợi khen và mang Thiên Chúa trong thể xác anh em.» [\[17\]](#)

Và khi thuyết trình trước Viện Tối Cao Hi Lạp Ngài nói: «Chúng ta sinh động, và hiện hữu trong Thượng Đế ... Chúng ta là dòng dõi Thượng Đế.» (Actes, 17, 29)

Thánh Augustin viết:

«Chúa sâu xa hơn tâm khảm tôi,
Và cao siêu hơn thượng đỉnh tôi.» [\[18\]](#)

Đối với đạo Cao Đài, quan niệm Trời chẳng xa người cũng rất là quen thuộc.

Trong một bài thánh giáo có thơ rằng:

«Thầy ngự trong lòng mỗi chúng sanh,
 Chúng sanh giác ngộ biết tu hành,
 Thương yêu mưa tách người khôn đại,
 Điều độ đừng chia kẻ dữ lành.» [19]

Trong quyển Lịch sử đạo Cao Đài phần Vô Vi, có một đoạn như sau:

«Thánh ngôn trong đạo Cao Đài có dạy: «Thầy là các con, các con là Thầy.» Thật đã bộc lộ được yếu tố mới mẻ, làm cho mọi người đều biết rằng Thượng Đế không phải là một đấng xa lạ, mang đặc tính của một địa phương hay ngồi trên cao chót vót mà nhìn xuống chúng sinh với tất cả sự hóa theo từng thân nhân loại để đem con người vào chỗ hòa đồng với Thượng Đế, điểm linh năng đầu tiên tạo nên vạn vật vũ trụ này.» [20]

Vậy đối với Đạo Cao Đài, thì Trời đã hợp nhất với con người để chuyển hóa tâm tư mọi người, và dìu dắt những người có căn duyên cho họ trở thành Tiên, Phật, Thánh [21].

B. TRỜI NGỰ TẠI TRUNG TÂM ĐIỂM ĐẦU NÃO CON NGƯỜI

Trên đây đã nói Trời ngự trong lòng ta, nhưng chữ lòng đây còn man mác, mơ hồ lắm. Chúng ta cần xác định lại cho mình xác.

Đã đành Trời, Đạo ở khắp châu thân ta, vì như trên đã nói: «Đạo vô bất tại.» Nhưng chắc chắn Trời phải có một sở cư đặc biệt trong con người chúng ta. Sở cư ấy là đâu? Xin trả lời: Đó là Não thất Ba, ở ngay chính giữa đầu não con người.

Chúng ta dám nói như vậy, vì đạo giáo, triết học, khoa học cho chúng ta những bằng chứng hết sức là chắc chắn.

Não thất ba là một động trống ở chính giữa đầu não con người, từ đó nhìn ra ta thấy như các thần kinh và các mạch máu đầu đều qui hướng, triều củng về. Não thất ba lại còn liên lạc trực tiếp với não thất 4 và ống tủy xương sống, do đó với tất cả thần kinh khắp châu thân.

Theo Thiên văn thì Thượng Đế ngự tại sao Bắc thần, tâm điểm hoàn võ.

Theo Dịch thì Thái Cực ở Trung tâm điểm vòng Dịch ở giữa các Hào quái.

Theo tổ chức hành chính, chính trị xưa, ví dụ như ở Trung Hoa, thì Thiên Tử ngự trị ở giữa lòng đất nước.

Cũng một lẽ, Thượng Đế sẽ ngự trị ngay ở Trung tâm điểm đầu não chúng ta, ở trong Nê Hoàn Cung, hay Thiên Cốc, hay Não thất ba.

Chúng ta có thể chứng minh điều này chẳng mấy khó khăn.

Mundaka Upanishad viết:

«Nơi nào mà mọi thần kinh,
 Như đũa gặp trục trong vành bánh xe.
 Nơi thần kinh hội tụ về,
 Là nơi Tạo Hóa chưa hề hóa thân.

Cố tìm Tuyệt đối, Chân Tâm,
 Rồi ra sẽ thoát biển trần hôn mê.»
 Where the channels are brought to
 Like the spokes in the hub of a wheel.
 Therein he moves about, becoming manifold.
 Om! Thus meditate upon the Soul (atman).
 Success to you in crossing to the farther shore beyond darkness.
 (Mundaka Up. 2.2.6).

Nhìn vào các sơ đồ óc não của khoa Cơ Thể Học hiện nay, ta thấy các thần kinh óc não như muôn ngàn tai hoa qui tụ về não thất 3, chẳng khác nào muôn vàn giòng sông hiện tượng ào ạt đổ dồn vào trùng dương Bản thể.

Phật giáo có một câu chú hết sức là phổ thông, đó là chú: An ma ni bát minh hồng (Oum mani padme hum). Dịch Việt văn là: Ôi châu ngọc viên giác nằm tại liên hoa tâm.

Các nhà bình giải cho rằng Liên Hoa Tâm đây chính là óc não con người. [22]

Như vậy câu chú ấy có thể dịch nôm na như sau: Ôi! Tuyệt đối đã ở ngay giữa đầu não con người. Đó là một khám phá mà Phật giáo Tây Tạng coi là hết sức quan trọng.

Đạo Lão thời cho rằng:

«Đầu có chín cung, cung giữa là Nê Hoàn.» [23]

Mà «Nê Hoàn là sở cư của Thần minh.» [24]

Người xưa cũng gọi đó là Thiên Cốc. Thần ở Thiên Cốc, Cốc Thần. Mà Cốc Thần chính là Trời và Đạo.

Tính mệnh khuê chỉ có thơ:

«Căn kinh đại đạo ít ai hay,
 Thường nhân dùng mãi, biết nào ai?
 Vì người, xin chỉ Thần Tiên động:

«Một khiếu cong cong tựa nét ngài.» [25]

Theo Thánh Kinh Công giáo, Thượng đế từng đối thoại với tông loài người là Adam và Eve trong một vườn địa đàng đầy an lạc.

Vườn ấy có bốn con sông chảy theo hình thước thợ ra bốn phương trời. [26]

Khảo địa dư ngày nay, không thấy nơi nào trong hoàn cầu 4 con sông chảy theo hình thước thợ như vậy.

Nhưng khảo cơ thể học, ta thấy nơi óc não, thì não thất ở giữa. Quanh đó là một vòng động mạch Willis. Từ vòng động mạch Willis, phát xuất ra 4 động mạch, chảy theo hình thước thợ đi 4 phương óc.

Thế là Đào Nguyên, Lạc Cảnh vẫn nằm sẵn ngay trong đầu ở con người. Ở đó Thượng Đế thường xuyên đối thoại với mọi người qua tiếng của lương tâm...

Và đầu óc ta với vai với cổ, cũng y như núi Tu Di có mắt cổ bông, trên đó có Phật ngự, theo tượng

hình và từ ngữ Phật Giáo. [\[27\]](#)

Khảo Cơ Thể Học, ta cũng thấy rằng đốt xương sống cổ thú được gọi là Atlas.

Theo Thần thoại Hi Lạp, Atlas là thần đỡ Trời. Trong mình ta Atlas đỡ đầu óc ta. Như vậy cổ nhân muốn nói đầu ta chính là bầu trời vậy.

Đầu ta chính là bầu trời, vì các sách Tướng Pháp cổ đều cho rằng mặt ta gồm đủ Nhật Nguyệt và Ngũ Tinh...

Đầu ta chính là bầu trời để mang chở Thượng Đế cho nên trán ta mới được gọi là Thiên đình (Sân Trời), cho nên người xưa mới nói «Đầu tải thiên, túc lý địa.» (Đầu mang trời, chân đạp đất).

Tóm lại sau khi đối chiếu các tôn giáo với khoa học, triết học ta có thể kết luận rằng Trời ngự trong lòng ta. Nhưng lòng đây không phải là lòng ruột, không phải là hạ đơn điền, không phải là quả tim vì quả tim nằm chếch phía bên tả, chứ không ở chính giữa ngực, lòng đây cũng không phải là nơi mỡ ác, hay một điểm nào chơi vơi giữa tim và thận, như người đời thường lầm tưởng. Mà lòng đây phải được hiểu theo nghĩa bóng, phải được đem lên đầu, đem lên thượng đỉnh, đem lên não thất 3 ở chính giữa đầu óc, nơi mà mọi thần kinh mọi mạch máu óc não đều qui hướng về. Người xưa đã chỉ tỏ cho ta rằng muốn tìm lòng, tìm chân tâm, chúng ta phải đi từ huyết Bá Hội nơi đỉnh đầu đi xuống, và từ Ấn Đường nơi giữa hai làn mi đi vào. Giao điểm hai đường đó chính là Não thất 3. Có lẽ vì thế mà các tượng Phật, Thánh Ấn Độ thường có những phương cách đặc biệt để cho chúng ta chú ý đến đỉnh đầu và nơi giữa vầng trán...

Trong bộ Phật học đại tự điển, quyển đầu cũng có ghi: «Từ giữa hai làn mi đi sâu vào 1 tấc là Minh Đường, 2 tấc là Động Phòng, 3 tấc là Nê Hoàn.» [\[28\]](#)

C. NHỮNG HỆ QUẢ CỦA QUAN NIỆM TRÊN

a. Hệ quả triết học

1. Trời là bản thể con người

Nếu Thượng Đế hằng ngự trị trong lòng ta, thì Thượng Đế chính là căn cơ, gốc gác của ta, Thượng Đế chính là Bản thể của ta, là Chân tính của ta.

Hiểu lẽ đó nên Mạnh Tử mới nói: «Tính người vốn tốt.»

Mạnh Tử viết thêm:

«Thấu triệt lòng sẽ hay biết Tính,
Hay biết Tính, nhất định biết Trời.
Tồn tâm, dưỡng tính chẳng rời,
Ấy là giữ đạo thờ Trời chẳng sai.»

(Mạnh Tử, Tận Tâm chương cú hạ, I).

Cho nên Trời ví như là căn bản, nguồn gốc nhân loại, quần sinh ví như là những cành lá, những dòng sông.

Trời là bản thể bên trong, nhân loại quần sinh là những ứng dụng bên ngoài. Trời thì vi ẩn, nhân loại quần sinh thời hiển hiện, nhưng đôi đàng mật thiết tương quan với nhau.

Chu Hi viết: «Thể dụng nhất nguyên, hiển vi vô gián.»

«Thể với dụng cùng chung gốc rễ,
Hiển cùng vi khôn lẽ chia phân.»

2. Luật Trời chẳng xa người

Nếu Trời chẳng xa được con người, thì làm sao mà luật Trời xa con người được.

Kinh Thi viết:

«Trời sinh ra khắp chúng dân,
Vật nào phép nấy định phân rành rành.
Lòng dân sẵn có căn lành,
Nên ưa những cái tinh thành đẹp tươi.» [\[29\]](#)

Thánh kinh Công Giáo nhiều lần đã long trọng xác nhận rằng luật Trời đã ghi tạc trong thâm tâm con người.

Trong sách Deutéronome (Phục Truyền Luật Lệ ký), khi truyền 10 điều răn cho dân Do Thái, Chúa phán:

«Thực vậy, lẽ luật mà ta truyền dạy người hôm nay, không có ở ngoài tầm kích người. Nó không có ở trên Trời, để người phải nói: ‘Ai lên trời cho chúng tôi để tìm luật đó, để chúng tôi được nghe biết và được thi hành.’ Nó cũng chẳng ở cách trùng dương để người phải nói: ‘Ai sẽ vượt biển cả cho chúng tôi để tìm luật đó, để chúng tôi được nghe biết và được thi hành, để người có thể đem thực hiện.’» (Deutéronome, 30, 11-14).

Jérémie viết lại lời Thiên Chúa: «Ta để luật ta trong tầng sâu bản thể chúng, và sẽ viết luật ta trong đáy lòng chúng.» (J’erémie, 31, 33-34).

Về phía triết gia, ta thấy Emmanuel Kant viết: «Bầu trời đầy sao trên đầu ta và định luật luân lý trong lòng ta, đó là hai điều càng ngày càng làm cho tâm hồn ta phải kính phục.» (Cf. P. Ch. Lahr S. J., Morale, p. 486).

Herder (Johann Gottfried von, (1744-1803), một văn gia Đức, cũng chủ trương đại khái rằng: khuôn mẫu hoàn thiện chẳng lìa xa con người, mà đã ghi tạc trong thâm tâm con người. Mẫu người hoàn thiện đã sẵn có trong thâm tâm con người. [\[30\]](#)

3. Con người có hai phần Chân và Vọng

Vì Trời là căn cơ, là bản tính con người, vì trong lòng ta có Trời, vì Trời là bản thể nhân loại, nên thánh hiền xưa nay thường phân biệt hai phần chân và vọng trong con người.

Phần Chân thời thường hằng, bất biến.

Phần Vọng thời biến thiên, sinh tử.

Phần bất biến là Thiên, là Chân Tâm, Chân Ngã.

Phần biến thiên là Nhân, là Vọng Tâm, Vọng ngã.

Phần Chân thường, Chân Ngã nơi ta, người xưa gọi là Bản Lai Diện Mục, là Cốc Thần, là Huyền Tấn, là Tính, là Thần, là Đạo, là Atman, là Cái đó (Giá cá) v.v...

Phần biến thiên phù phiếm nơi ta, thường được gói ghém trong mấy chữ: Tắm thân «Tứ Đại giả hợp», và bao gồm hết tâm tình, tư lự, tri giác, cảm xúc v.v... tất cả những yếu tố đó tạo nên con người thực tại và lịch sử như chúng ta đây, những con người đang sống trong vòng biến thiên, hiện tượng, đang còn chìm nổi trên trùng dương trần thế, bênh bồng như thân phận cánh bèo, lòng những ước mơ hạnh phúc mà thật ra chưa mấy ngày là được hưởng hạnh phúc, thành thời...

Thánh hiền xưa nay cốt chỉ cho con người thấy phần Thiên bất biến, bất diệt nơi con người.

Tính Mệnh Khuê Chi viết:

«Phụ mẫu sinh tiền một điểm linh,
 Chẳng linh, vì đã kết thành hình.
 Hình hài che khuất nguồn sáng láng.
 Thoát hình âu sẽ vẹn tinh anh.» [\[31\]](#)

4. Tìm ra được phần bất biến ấy nơi con người, nhiên hậu mới lập được căn cơ tu trì vững chãi.

Tiến thêm một bước nữa, ta có thể suy luận như sau:

Cái gì biến thiên, tức là có sinh, có tử, mà tâm tư ta có biến thiên nên có sinh có tử.

Cái gì bất biến, hằng cửu, mới bất sinh, bất tử. Mà chỉ có Trời mới bất biến, hằng cửu, nên chỉ có Trời mới bất sinh, bất tử.

Trang Tử, vì biết trong mình có phần Thiên, nên mới dám nói:

«Ta và trời đất cùng sinh,
 Ta và muôn vật sự tình chẳng hai.» [\[32\]](#)

Trời bất biến. Con người biến thiên. Đã biến thiên thì không vĩnh cửu. Vậy con người muốn vĩnh cửu, muốn trường sinh bất tử, phải kết hợp với Trời, nhân tâm phải kết hợp với Đạo tâm. Trường sinh bất tử không phải là một dữ kiện (fait donné) mà là cả một công trình phải thực hiện (oeuvre à réaliser).

Chính vì thế mà đạo Lão mới nói: «Dục cầu nhân bất tử, Tu tâm bất tử nhân.» 欲求人不死, 須尋不死人.

«Muốn cho người được trường sinh,
 Phải tìm ra đấng huyền linh, trường tồn.»
 (Tiên Học, tr. 2)

Hoặc chủ trương: Tâm tử, Thần hoạt. 心死神活 (Tâm chết để Thần sống.)

Phật giáo cũng chủ trương rằng nếu có cái chân thường mà chắt chiu ôm ấp cái biến thiên, ấy là làm một công chuyện vô ích, xét về phương diện siêu nhiên.

Thủ Lăng Nghiêm viết:

«Phật bảo Anan: Từ muôn kiếp tới nay, chúng sinh bị lao lung, điên đảo, các nghiệp chướng sinh ra đầy dẫy như trái ác xoa. Còn những người tu hành chẳng thành được vô thượng bồ đề, lại thành ra những bậc thanh văn duyên giác, các thứ ngoại đạo, các trời và ma vương, ma quyến, đều là vì không biết hai thứ căn bản, tu luyện cuồng xiên, thác loạn, y như đòi nấu cát thành cơm, thì có đến ngàn muôn kiếp cũng chẳng được.»

Thế nào là hai thứ căn bản? Hỏi Anan: Một là căn bản sinh tử muôn kiếp, y như nay người và chúng sinh lấy tâm vọng tưởng (tâm phân duyên) làm tự tính.

Hai là căn bản «Vô thủy Niết Bàn nguyên thanh tịnh thể đó ở nơi người, chính là «thức tinh nguyên minh» có thể sinh ra vạn duyên vạn sự, mà đã bị trần duyên làm mất bỏ.

Cũng vì chúng sinh đã bỏ mất cái căn nguyên sáng láng ấy cho nên hằng ngày tuy vẫn luôn dùng, mà chẳng tự biết được nó; rồi ra, lặn lộn đắm đuối vào các thú vui uổng phí cả đời. [\[33\]](#)

Bỏ cái nguyên thường, trường cửu mà theo cái vô thường biến dịch, coi vọng tưởng mà làm là «chân tính» của mình, thì khác nào nhận giặc làm con, làm sao thoát khỏi luân hồi, khổ ải?

Phật bảo Anan: «Cái đó là vọng tưởng do lục trần bên ngoài mà sinh, nên gọi là vọng tưởng. Nó làm hoạc loạn chân tính con người. Bởi vì từ xưa tới nay, người nhận giặc làm con, bỏ mất tính chân thường của người, nên người bị luân chuyển.» [34]

Làm sao mà phân biệt được chân tâm, vọng tâm nơi con người?

Phật cho rằng cái gì từ bé đến già mà không thay đổi là chân tâm.

Theo đà thời gian tuế nguyệt, đầu ta bạc, mặt ta nhăn, nhưng cái chân tâm ấy chẳng hề nhăn chẳng hề bạc. [35] Mà đã không nhăn, không bạc, không biến, thì làm gì có sinh có diệt. Suy ra trong con người cái gì bất động, bất biến là Chân tâm.

Đã bất biến, thường trụ thời là chủ nhân; đã trường tịch, bất động thời là Không. [36]

Trái lại cái gì thay đổi biến thiên trong con người, cái gì giao động, thì là vọng tâm. Mà đã giao động, thì chẳng qua là trần ai, hay là khác qua đường mà thôi.

Cho nên vọng tâm chính là hiện tượng, sẽ bị sinh diệt, còn chân tâm mới là bản thể bất sinh, bất diệt. [37]

Bỏ mất bản tâm, mà lại nhận duyên trần, nhận vật làm mình, nhận giao động, biến thiên làm chân tâm, chân cảnh, thì làm sao mà chẳng bị quay cuồng trong ngọn lốc luân hồi, lưu chuyển? [38]

Không ý thức được quan niệm căn bản ấy, đã mất chân tâm, bản tâm rồi, thì dẫu có đem thân xuất gia, lòng vẫn chẳng nhập đạo, chẳng khác gì đứa con bỏ nhà cha ra đi, ắt bị lao lung, khổ ải. Tu trì như thế làm sao mà chứng quả được, cũng ví như nghe người nói chuyện uống ăn, thì làm sao no được. [39]

Tóm lại, ôm ấp, chắt chiu cái biến thiên, hủ hoại, mong ước cho nó được trở nên thường hằng, bất hủ, bất hoại, là muốn đi ngược lại định luật của trời đất, cũng y như là muốn cho má không nhăn, đầu không bạc, răng không rụng, để mà xuân mãi với thời gian.

Xưa nay, nào có phấn son, hương sắc nào mà không mờ phai cùng với quang âm, tuế nguyệt?

Nói cách khác: Gieo nhân nào thời được quả ấy.

Nếu chúng ta lựa những hạt giống phàm phu, tục tử mà gieo giống thì chúng ta chỉ gặt hái được phàm phu, tục tử.

Nếu chúng ta tìm được những hạt giống Trời, Phật, Thánh, Thần mà gieo giống, thì chúng ta sẽ chứng được những quả Trời, Phật, Thần, Thánh.

Xưa nay chưa từng ai cho ấp trứng gà mà lại nở ra con phượng bao giờ.

b. Hệ quả đạo giáo

1. Kính sợ Trời tiềm ẩn đáy lòng

Nếu Trời ngự trị trong lòng chúng ta, nếu chúng ta biết Trời soi xét tâm can chúng ta hằng phút hằng giây, tự nhiên chúng ta sẽ kính úy, sẽ thay đổi tính tình, sẽ cố ăn ở cho trang trọng, sẽ không còn dám làm điều sằng bậy.

Người xưa âu đã biết điều này nên mới nói: «Hoàng Thiên bất khả khi.» 黃天不可欺.

Hoặc:

«Nhân gian tư ngữ, Thiên văn như lôi, Âm thất khuy tâm, Thần mục như điện.» 人間私語天聞如雷
暗室虧心神目如電.

«Nhân gian thầm thì với nhau,
Trời nghe mồn một ngõ đâu sấm rền.
Phòng riêng lòng tránh nổi niềm,
Trời nhìn tỏ rõ như in chớp lò.»

Có biết kính úy, thời mới bước được vào con đường tu trì, tu thân, tiến đức thực sự.

Luận Ngữ viết: «Tu kỹ dĩ kính.» 修己以敬 (Kính để sửa mình) (Luận Ngữ 14, 15).

Sách Écclesiastique viết: «Sự kính sợ Trời là khởi điểm cho sự khôn ngoan.» (Eccl. 1, 14).

2. Trọng kính mọi người, thương yêu mọi người

Nếu ta tin rằng có Trời tiềm ẩn trong lòng mỗi một người, tự nhiên ta sẽ đem lòng kính trọng đồng loại, bởi vì mọi người đều là những đền thờ sống động của Thượng Đế.

Vì thế mà người quân tử «ra khỏi nhà thì trang trọng như đón khách quý, đối với dân, thì kính cẩn như đang cử hành đại lễ.» (Luận Ngữ, XII, 2).

Người Á Châu có lẽ đã sớm hiểu biết rằng Trời chẳng xa người, rằng đồng loại là trọng, nên hết sức kính trọng người khác.

Khảo phong tục dân Việt, dân Ấn, dân Tàu, dân Nhật, đâu đâu ta cũng thấy có phong tục trọng khách, và lấy sự lễ độ làm giường gối cho mọi công cuộc giao tiếp.

Đằng khác, nếu nhận định rằng Trời là bản thể con người, thì chúng ta hoàn toàn giống nhau trên phương diện căn cơ, bản thể, trên phương diện lương tâm, mà chỉ khác nhau về tuổi tác, địa vị hoàn cảnh, màu da, sắc áo, v.v. Tóm lại xét về Bản thể, chúng ta đều là một.

Nghĩ thế cho nên chúng ta phải có bốn phận coi mọi người như anh em và có nhiệm vụ bác ái đối với mọi người.

Khẩu hiệu «Tứ hải giai huynh đệ» phải được nhân loại càng ngày càng đề cao và thực thi đến triệt để.

Mới hay:

«Hoàn cầu phục vụ con người,
Con người nay trước, con Trời mai sau.
Nội tâm cố tiến vào sâu,
Cửa Trời dần mở, cơ màu dần hay.
Chớ còn gàng quai đó đây,
Ngoài tuy muôn nước trong nay một nhà.
Thiên sơn, vạn thủy băng qua,
Muôn người như một thái hòa khắp nơi.»

3. Đi sâu vào đáy lòng để tìm Đạo tìm Trời

Nếu Trời đã ở trong lòng ta, thì con đường gần nhất để tìm Trời, tìm Đạo, chính là đi sâu vào đáy lòng để mà tìm kiếm.

Tu trì chính là biết tập trung tư tưởng, biết gạn đục, khơi trong tâm hồn, để cho «tam hoa qui đỉnh, ngũ

khí triều nguyên» cho mọi sự trở về căn nguyên đích thực của nó ở thấu 3, để cho lòng người phối hợp với lòng Trời.

Chính vì thế mà Mạnh Tử mới viết: «Đạo ở gần, mà cứ tìm ở xa.» (Mạnh Tử, Ly Lâu thượng, câu 2).

Thánh kinh Công giáo viết: «Nước trời ở trong anh em.» (Luc, 17, 21).

Emmanuel Svedenborg nói: «Trời ở bên trong chứ không phải ở bên ngoài chúng ta.» [\[40\]](#)

Albert le Grand nói: «Lên cùng Thượng Đế tức là trở về với lòng mình. Ai mà vào được tới đáy lòng mình, sẽ tự vượt, để đạt tới Thượng Đế.» [\[41\]](#)

Mạnh Tử viết:

«Cả vạn vật ở trong ta đó,
Quay về ta, ta cố tinh thành.
Kiện toàn hoàn thiện tinh anh,

Vui nào hơn được vui mình đang vui.» [\[42\]](#)

Môn phái khất sĩ Bauls ở Ấn Độ cũng chủ trương như vậy. Họ tha thiết đi tìm Trời, nhưng là đi tìm Trời trong lòng con người chứ không phải trong đền thờ, miếu mạo. [\[43\]](#)

Họ cho rằng: Vũ trụ này được tạo dựng có mục đích là để cho Vô Cùng được thể hiện trong Hữu Hạn. Mà sự thể hiện này không phải sẽ thấy trên bầu trời đầy sao, mà sẽ thấy trong tâm hồn con người. [\[44\]](#)

Họ cũng quan niệm rằng: Con người sở dĩ không trông thấy Thượng Đế ngự trong lòng họ, vì họ bị choáng lòa bởi vọng tâm, vọng niệm, vọng ngã. Họ không biết có Thượng Đế trong họ, vì họ chỉ quan tâm đến tiểu ngã, vọng ngã, đến vật chất, ngoại cảnh, đến những thú vui trần tục. [\[45\]](#)

Maitri Upanishad viết:

... Tâm thường có hai chiều, hai vẻ,
Vẻ phàm phu và vẻ thanh cao.
Phàm phu dục vọng rạt rào,
Thanh tao vì chẳng xuyên xao tâm thần.
Lòng cố giữ thập phần tĩnh lặng,
Đừng ù lì phá tán lòng ai,
Hòa đồng hiệp nhất với Trời.
Ấy là tuyệt diệu trên đời mấy ai.
Lòng chớ để pha phôi, lạc lõng,
Tội tình chi lóng ngóng đông tây,
Đáy lòng giải thoát là đây,
Giác minh vô tận ở ngay đáy lòng.
Hãy cố gắng tập trung thần trí,
Thời oan khiên, phiền lụy tiêu tan.
Hòa đồng phối hợp Atman,

Ấy là hạnh phúc muôn ngàn tả sao?
 Diễm tuyệt ấy lời nào tả xiết,
 Chỉ tâm thần mới biết mới hay.
 Nước kia nước nọ hòa hài,
 Lửa phừng trong lửa ai người biện phân?
 Khí pha khí, ai lần manh mối?
 Đã hiệp rồi khó nổi chia ly,
 Tâm thần mà nhập huyền vi,
 Thời trôi trần cấu còn chi bận lòng.
 Lỡ giải kết ở trong hoàn vũ,
 Đều do tâm dây rợ mối manh.
 Lụy là bám víu sự tình,
 Tâm không lụy vật đã đành thần tiên.
 (Maitri Upanishad, 6, 34).

Lĩnh hội vi ý sách Bồ Đề Đạt Ma huyết mạch luận, ta có thể tóm tắt tư tưởng của Ngài Bồ Đề Đạt Ma như sau:

Chân tâm bao quát đất Trời,
 Xưa nay chư Phật chẳng rời chân tâm,
 Chẳng cần lập tự, lập văn,
 Trước sau chư Phật tâm tâm tương truyền.
 Tâm ta gồm mọi nhân duyên,
 Mọi đời sau trước, mọi miền gần xa.
 Tâm ta là chính Phật đà,
 Phật đà ở tại tâm ta chẳng ngoài.
 Niết Bàn, Viên giác, Như Lai,
 Ngoài tâm tìm kiếm công toi ích gì,
 Ngoài tâm tìm kiếm được chi,
 Niết bàn đâu có lối về ngoài tâm.
 Tự tâm chí chính, chí chân,
 Tự tâm là Phật, Tự tâm niết bàn.
 Ngoài tâm tìm kiếm đa đoan,
 Tay không bắt gió mơ màng hư vô.
 Tâm ta tạo Phật cho ta,
 Bỏ tâm tìm Phật hỏi là tìm đâu?
 Phật Tâm, Tâm Phật trước sau,

Ngoài tâm tìm Phật hỏi sao chẳng lằm.

Cho nên phải biết hồi tâm,

Nội quan quán chiếu mà tầm siêu linh.

Bản lai diện mục của mình,

Muốn tìm thời phải ly hình nhập tâm... [\[46\]](#)

Mượn ý kinh Kim Cương và Bồ Đề Đạt Ma huyết mạch luận, ta có thể phác họa phương pháp tu thân, minh tâm kiến tính thành Phật như sau:

Hãy rũ bỏ phù vân sắc tướng, [\[47\]](#)

Hãy cố tìm vô thượng Bồ Đề.

Niết Bàn muốn rõ nẻo về,

Đừng nên chấp trước đam mê lụy trần.

Con đường giải thoát nội tâm,

Cố suy, cố nghĩ, cố tầm cho ra. [\[48\]](#)

Vọng tâm cố vén mây mù, [\[49\]](#)

Băng qua hình tướng, vào tòa Như Lai. [\[50\]](#)

Nơi vô trụ là nơi an lạc, [\[51\]](#)

Pháp Vô vi là pháp thánh hiền. [\[52\]](#)

Chớ đừng dính líu sự duyên,

Đừng đem thanh sắc mà phiền Như Lai. [\[53\]](#)

Hãy nhớ kỹ hình hài sắc tướng,

Đều một tuồng mộng tưởng mau qua,

Đầu là bào ảnh quang hoa,

Sương vương ngọn cỏ, chớp lòn chân mây. [\[54\]](#)

Như Lai chẳng ở đây ở đó,

Chẳng đi đâu, chẳng có đến đâu, [\[55\]](#)

Như Lai ở sẵn lòng sâu,

Vào sâu tâm khảm mà cầu Như Lai.

Đạo Lão cũng chủ trương muốn tìm Trời, tìm Đạo, phải tìm nơi tâm điểm của đầu não.

Thái ất kim hoa tông chỉ viết đại khái như sau:

«Ta nay truyền dạy Đạo Trời,

Nương theo Dịch lý dạy người điểm Trung.

Huyền quan ở chính giữa lòng,

Giữa chừng Tí Ngọ khơi dòng thần tiên.

Hồi quang soi tỏ căn nguyên,

Căn nguyên rạng rỡ, ước nguyện thỏa thuê. [\[56\]](#)

Đạo Cao Đài cũng dạy:

Đạo ở trong người chẳng phải xa,

Đừng nên tìm kiếm khắp ta bà.

Tâm linh lúc ẩn khi bày hiện,

Mặc mặc tham thiền sẽ lộ ra. [\[57\]](#)

Đại Thừa chân giáo viết:

Chớ nên ẩn núp núi xa,

Xưa nay các đạo hiểu ra rất lắm.

Đạo đâu? Đạo ở nơi tâm,

Thì đâu có phải kiếm tìm đâu xa ? [\[58\]](#)

Tóm lại nếu biết rằng trong lòng ta có Trời, thì chúng ta đã tìm thấy được con đường tìm đạo, tìm Trời giản dị và gần gũi nhất.

Nếu thực tình chúng ta có thiện tâm, thiện chí muốn tìm Đạo, tìm Trời, chúng ta phải đi sâu vào nội tâm mà tìm Trời, tìm Đạo. Trời không phải là một chuyện bán mua, quảng cáo nơi ngã ba, đầu chợ. Nước Trời chẳng có đến rộn rã trong rước sách trống chiêng, mà đến âm thầm, mà đã ẩn tàng ngay trong tâm hồn ta.

Vậy muốn tìm ra chân sư, bày tỏ cho mình các lẽ huyền vi, chỉ giáo cho mình phương pháp tu luyện trường sinh bất tử, ta phải như Tề Thiên Đại Thánh tìm về Phương Thốn Sơn, tìm tới Tà Nguyệt Tam Tinh động, mà Phương Thốn Sơn chính là tấc lòng ta, mà Tà Nguyệt Tam Tinh Động chính là tâm ta viết bằng «nửa vành trăng khuyết và ba sao giữa Trời».

Đi vào nội tâm, gạt cho hết mây mù dục vọng tâm tối, không sờn lòng, không lui gót, chắc chắn có ngày chúng ta sẽ thấy Thời, thấy Đạo hiện ra rực rỡ giữa tâm hồn ta. Khi ta đã đạt được mục phiêu cao diệu ấy ta sẽ thấy thánh hiền sau trước chẳng hề có sai ngoa, và các đạo giáo cũng không có bí quyết gì cao diệu hơn được.

4. Mục đích công cuộc tu trì là phối hợp với Thượng Đế

Trời ngự trong lòng con người là một biểu dương tốt độ của tình yêu Thượng Đế đối với nhân loại. Nhân loại nếu nhận ra được sự kiện này sẽ kính mến Thượng Đế hết lòng hết sức. Mà tình yêu sẽ đưa đến chỗ hòa đồng, hợp nhất.

Cho nên mục đích của công cuộc tu trì chính là đã đi đến chỗ thần thánh hóa con người, đi đến chỗ Phối Thiên.

Sách Thần học Đức nói: «Nếu có ai hỏi bạn thế nào là một thần nhân, bạn sẽ trả lời: Đó là người sáng láng rực rỡ bởi ánh sáng thiên chân vĩnh cửu, đó là người nồng cháy lửa yêu đương Thượng Đế.» [\[59\]](#)

Nho Giáo cho rằng tu là để đi đến chỗ «Duy tinh, duy nhất, doãn chấp quyết trung» ! Mà ta tạm dịch như sau:

Tinh ròng chuyên nhất ngày đêm,

Ra công ra sức giữ nguyên lòng Trời.

Như vậy muốn phối hợp với Thượng Đế, con người phải hoàn toàn rũ bỏ lòng phàm.

Người xưa gọi thế là «Tận nhân dĩ hợp Thiên» hay «Tâm tử thần hoạt» (Hồn chết đi cho Thần sống động).

Tiên Nho còn cho rằng phải đi cho tận nhân đạo rồi mới lên tới Thiên đạo (Tận nhân đạo tức Thiên đạo chí). Lên tới Thiên Đạo tức là đạt đạo Trung Dung là Phối Thiên. Như vậy Phối Thiên là thoát nhân tính, mặc lấy Thiên tính.

Abu-Yazid một vị thánh Hồi Giáo nói: «Tôi đã gặp Chúa huyền năng trong giấc mộng và hỏi Ngài: «Đường nào đưa tới Chúa.» Ngài trả lời tôi: «Hãy trút bỏ ngã chấp và hãy vươn lên.» [\[60\]](#)

Yazid Bastami, một thánh nhân Hồi Giáo khác nói: «Tôi rũ bỏ hết hồn tôi, như con rắn lột xác, rồi tôi nhìn bản thể của tôi, và khi ấy 'tôi' chính là 'Ngài'.» [\[61\]](#)

Ấn Giáo cũng cho rằng công phu tu luyện cao siêu nhất được kết hợp với Atman, với Thượng Đế.

«Từ nay âu đã thành Thần,
Từ nay mơ ước hồng trần tiêu tan.
Người Phàm nay đã siêu phàm,
Lòng trần nay đã biến sang lòng Trời.» [\[62\]](#)

Đạo Cao Đài cũng chủ trương:

«Tu là học để làm Trời,
Phải đầu kiếp kiếp làm người thế gian.» [\[63\]](#)

D. TỔNG LUẬN

Biết được rằng trong lòng mình có Trời, có Đạo, là tạo cho mình được một kho tàng quý báu vô cùng tận.

Khi đã giác ngộ được điều cao đại này, chúng ta sẽ thấy trong lòng bùng lên một niềm phấn khởi vô biên, thấy đời sống có một ý nghĩa vô cùng cao đại, thấy định mạng con người thật là hết sức sang cả.

Chính vì trong con người có phần Trời, nên bất kỳ ai cũng có những khát vọng siêu nhiên, nên đạo giáo nào cũng muốn đem Trời lồng vào trong tâm hồn con người, hoặc bằng phương pháp tu trì, tĩnh tâm giác ngộ, hoặc bằng các lễ nghi, bí tích bên ngoài.

Vì người chẳng thể xa Trời, cho nên các đạo giáo, đã luôn luôn bắc nhịp cầu nối kết Trời với Người, Người với Trời, nối kết Bản thể với Hiện tượng, Hằng Cửu với Biến Thiên, Đại Ngã với Tiểu Ngã, Chân Tâm với Vọng Tâm. Lời lẽ tuy khác nhau, nhưng nội dung, ý nghĩa chỉ là một.

Vì Trời vốn hoàn thiện nên con người có bốn phận tiến tới hoàn thiện.

Tất cả những lời huấn dụ, tất cả những giới răn, những giác điều, qui điều đều có mục đích đưa dần con người tới hoàn thiện.

Có tiến tới hoàn thiện, mới giác ngộ được căn bản tuyệt vời của mình, mới thực hiện được định mạng cao siêu của mình là phối hợp với Thượng Đế.

Dịch kinh viết:

Cơ Trời biến hóa vắn xoay,
 Làm cho vạn vật thêm hay thêm tinh.
 Kiện toàn tính mệnh của mình,
 Giữ gìn toàn vẹn tính lành Trời cho.
 Thế là ích lợi không bờ,
 Thế là vĩnh cửu, thế là lợi trinh. [64]

Đã có sẵn mầm mống cao đại, mầm mống hoàn thiện trong người, dĩ nhiên chúng ta có bốn phận phát huy và triển dương cái mầm mống hoàn thiện, cao đại ấy cho nó được phát triển đến chỗ chí cùng, chí cực.

Thâm tâm sẵn có tính Trời,
 Di luân, trung chính muôn đời y nhiên.
 Khi tung, vô tận, vô biên,
 Khi thu, ẩn áo im lìm tiếng tăm.
 Nguồn cơn rõ lẽ biến hằng,
 Kính tin rồi mới thành thân, thành người.
 Thanh cao người lẫn bóng Trời,
 Âm Dương biến hóa ngược xuôi khôn cùng...

Sài gòn, ngày 30/3/1971.

4 tháng 2 năm Tân Hợi.



CHÚ THÍCH

- [1] Bài thuyết trình năm 1971 tại CQPTGL.
- [2] Xem Đường Thi, bài Hành lộ nan của Lý Thái bạch: «Đại đạo nhược thanh thiên.» 大道若青天.
- [3] Thiên dữ nhân tương vi biểu lý. 天與人相為表裏. Cf. Tính Lý, quyển 2, tr.54.
- [4] Tâm tức Thiên... Lương tri tức Thiên. 心即天... 良知即天. Cf. Vương Dương Minh (La Philosophie morale de Wang Yang Ming, p. 10)
- [5] Nguyễn Đình Chiểu, Ngư Tiều Vấn Đáp Y Thuật, tr. 372 và 208.
- [6] Xem Nam Hoa Kinh, chương Thu Thủy: «Thiên tại nội, nhân tại ngoại.» 天在內人在外.
- [7] Svetasvara Upanishad, 3.13.

A Person of the measure of a thumb is the inner Soul (antaratman),
 Ever seated in the heart of creature

He is framed by the heart, by the thought, by the mind.

They who know to become immortal.

[8] Mundaka Upanishad, 2, 1-10

He who knows that, set in the secret place (of the heart)

He here in earth, my friend, rends asunder the knot of ignorance.

[9] Svetasvara Upanishad, 4. 19-20.

[10] «Tant que vous sentez Dieu de loin de vous et extérieurement, vous avez l'ignorance, mais quand vous réalisez Dieu intérieurement, vous arrivez à la vraie sagesse.»

Cf. L'enseignement de Ramakrisna, p. 403.

[11] Như Lai giả vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai. 如來者無所從來,亦無所去,故名如來. Kim Cương Kinh, 29.

[12] Thất nữ nguyên thường cố thụ luân chuyển. 失汝元常故受輪轉. Thủ Lăng Nghiêm kinh, Việt Nam Phật tử hội xuất bản, quyển I, tr.25.

[13] Pháp Bảo đàn kinh, Đoàn Trung Còn dịch, Phẩm Bát Nhã, trang 29.

[14] Coran, Sourate 50, 16.

[15] Nikos Kazantzaki, Alexis Zorba, con người chịu chơi, trang 462.

[16] I, Cor. 3,16. và I Cor. 6,19.

[17] I, Cor. 6,20.

[18] Tu eras interior intimo meo, et superior summo meo. (Augustin, Confession. III, 6-11).

[19] Đàn cơ, Nam Thành Thánh Thất, giờ Ngọ, Mồng 1, tháng Giêng, Kỷ Dậu.

[20] Cao Hiên, Lịch sử Cao Đài, phần Vô vi, trang 188.

[21] Đàn cơ, Nam Thành Thánh Thất, giờ Ngọ, 1/1 Kỷ Dậu, tr. 3.

[22] Cf. Jean Herbert, Fondements de la mystique tibétaine, các hình ảnh tr. 200-201.

[23] Đầu hữu cửu cung. Trung viết Nê Hoàn. 頭有九宮中日泥丸. Kim Đơn đại thành, tr. 4.

[24] Cửu thiên chi thượng, thần tiên sở cư, tại nhân tức Nê Hoàn, Lưu Châu cung thị dã ...九天之上,神仙所居,在人即泥丸,流珠宮是也. Đại Đồng chân kinh, tr. 10.

[25] Đại đạo căn kinh thức giả hi,	大道根莖識者希
Thường nhân nhật dụng, thực năng tri.	常人日用孰能知
Vị quân, chỉ xuất Thần tiên quật,	為君指出神仙窟
Nhất khiểu loan loan tự nguyệt mi.	一竅灣灣似月眉
Tính Mệnh Khuê Chỉ, q.2, tr.2.	

[26] Genèse 2, 10-15.

[27] Theo Kinh Hoa Nghiêm: Tu Di chính là Chân trí tâm (Hoa nghiêm kinh, phổ hiền hạnh nguyên phẩm, tr.12).

[28] Hoặc tại nhân, lưỡng mi gian, khước hành nhất thốn vi Minh Đường, nhị thốn vi Động Phòng, tam

thốn vi Thượng đơn điền 或在人兩眉間,卻行一寸為明堂,二寸為洞房,三寸為上丹田 (Trù Ẩn Cư Sĩ tu đỉnh niên phả, tr. 112. Trích trong bộ Phật học Đại tự điển... Đạo gia dĩ Thượng đơn điền vi Nê Hoàn 道家以上丹田為泥丸 (Y học đại từ điển).

[29] Thiên sinh chưng dân, hữu vật hữu tắc. Dân chi bình di, hiếu thị ý đức. 天生蒸民,有物有則.民之秉彝好是懿德. Kinh Thi, Chưng Dân.

[30] Herder, Idées pour la philosophie de l'histoire de l'humanité, p. 269-271).

[31] Thái Huyền chân nhân viết:

Phụ mẫu sinh tiền nhất điểm linh,	父母生前一點靈
Bất linh chỉ vị kết thành hình.	不靈只為結成形
Thành hình tráo kiếp quang minh chủng,	成形罩劫光明種
Phóng hạ y nhiên triệt để thanh.	放下依然徹底清

Tính Mệnh Khuê Chỉ, q.2, tr. 4.

[32] Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật dữ ngã vi nhất. 天地與我並生而萬物與我為一. Nam Hoa Kinh, Tề vật luận.

[33] Xem Thủ Lăng Nghiêm, quyển I, Việt Nam Phật Tử Hội xuất bản, tr. 22-23.

[34] Thủ Lăng Nghiêm, q.I, Việt Nam Phật Tử Hội xb, tr. 25. Thủ Lăng Nghiêm, Linh Sơn Phật học, tr. 55-56.

[35] Thủ Lăng Nghiêm, Việt Nam Phật Tử Hội xb, q. 2, tr. 5.

[36] Ibid. tr. 33, 34.

[37] Ibid. quyển 2, tr. 1. –quyển 1, tr. 36.

[38] Ibid. quyển 1, tr. 36.

[39] Ibid. tr. 28-29.

[40] Le ciel est au dedans et non en dehors de chacun.

... Le ciel est dans l'homme.

Emmanuel Swedenborg.

Xem quyển Illan de Casa Fuerte, La Religion essentielle, p.183.

[41] Monter vers Dieu, c'est entrer en soi-même. Celui qui entre en lui-même et pénètre au fond se son âme, se dépasse et atteint vraiment Dieu. (Albert le Grand). Xem quyển Illan de Casa Fuerte, La Religion essentielle, p.130.

[42] Mạnh Tử, Tận tâm chương cú hạ.

[43] An intense yearning of heart for the divine which is in man and not in the temple. Ed. Dimock, Rabindhanath Tagore, in The Journal of Asian Studies, Vol. XIX, N^o1, Nov.1959, p. 35.

[44] The revealment of the Infinite in the finite which is the motive of all creation, is not seen in the perfection of the starry heavens ... It is in the soul of man. Ibid. 41.

[45] Man's vision of the divine is blurred because of the self. Man does not realise the God within him because he is too concerned with ego, with the material world, with sensual satisfaction. Ibid. 43

- ... To know the God within, one must first realize that the body is perishable and transitory, like a house which crumbles with age and returns slowly to the earth from which it is built, or like a garden fading with the seasons. Ibid. 43.
- [46] Xem Bồ Đề Đạt Ma huyết mạch luận và Léon Wiegner, Histoire Croyances religieuses et des Opinions philosophiques de la Chine, tr. 524 và tiếp theo.
- [47] Phật cáo Tu Bồ Đề: Phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.
- [48] Tự tâm thị Niết Bàn. Nhược ngôn tâm ngoại hữu Phật, cầu Bồ Đề khả đắc, vô hữu thị xứ (Đạt Ma Huyết mạch luận).
- [49] Minh Tâm kiến Tánh, nhược bất kiến Tánh, đắc thành Phật đạo vô hữu thị xứ (Đạt Ma Huyết mạch luận).
- [50] Ly nhất thiết chư tướng, tức danh chư Phật (Kim Cương, 5).
- [51] Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm (Kim Cương kinh, 10).
- [52] Nhất thiết thánh hiền giai dĩ vô vi pháp nhi hữu sai biệt (Kim Cương kinh, 7).
- [53] Nhược dĩ sắc kiến Ngã, dĩ âm thanh cầu Ngã, thị nhân hành tà đạo bất năng kiến Như Lai (Kim Cương, 26).
- [54] Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn, bào ảnh, như lộ, diệc như điện, ứng tác như thị quán. (Tất cả các hiện tượng đều như mộng huyễn, bọt bóng, như sương và như chớp, nên quan sát như thế (Kim Cương kinh, 32).
- [55] Như Lai giả vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai (Như Lai không từ đâu đến cũng không đi đâu, nên gọi là Như Lai). (Pháp thân là bản lai thường trụ không chờ xuất hiện, không chờ nhập diệt). (Kim Cương kinh, 29).
- [56] Ngô Kim lược thuyết tầm chân lộ. 吾今略說尋真路
Hoàng trung thông lý tải đại Dịch. 黃天通理載大易
Chính vị cư thể thị huyền quan, 正位居體是玄關
Tí Ngọ trung gian kham định tức, 子午中間堪定息
Quan hồi tổ khiêu vạn thần an. 光回祖竅萬神安
(Thái Ất kim hoa tông chỉ, tr. 15).
- [57] Minh lý Thánh Hội, Tuất thời, 29 tháng Giêng Tân Hợi.
- [58] Đại Thừa Chân giáo, tr. 240.
- [59] Théologie germanique (La Religion essentielle, p. 161: «Si l'on vous demande ce qu'est un homme divin ou divinisé, vous répondrez : Celui qui est tout éclairé et resplendissant de la lumière éternelle et divine, tout embrasé de l'amour éternel et divin...»)
- [60] Abu Yazid dit: «Je vis le Beigneur de la Puissance en rêve et lui demandai: «Quel est le chemin qui mène vers Toi ?» Il me dit: «Dépouille toi de tout et élève toi!»
- Les mystiques musulmans, p.54.
- [61] Yazid Bistâmi: Je me suis dévêtu de mon âme (charnelle, nafs), comme le serpent dépouille sa peau, puis j'ai considéré mon essence, et voici que mon «Je» c'est Lui. (Louis Nassignon, Sur les

origines du Lexique technique de la Mystique musulmane, II, 97.)

[62] When are liberated all.

The desire that lodge in one's heart,

Then a mortal becomes immortal,

There in he reaches Brahma (Brihad Aranyaka Up, 4.4.7).

[63] Minh Lý Thánh Hội, Tuất Thời, 29 tháng Giêng, Tân Hợi.

[64] Kiền đạo biến hóa các chính tính mệnh, bảo hợp Thái hòa nãi lợi trinh. (Dịch, Kiền quái).